

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIÊU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Những phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được xác định trong “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011). Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

Giảng viên hướng dẫn: TS. Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Liên

Mã sinh viên: 23A4030191

Nhóm tín chỉ : 19

Mã đề : 17

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

<i>MỞ ĐẦU</i>	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	2
<i>NỘI DUNG</i>	3
<i>PHẦN I. CƠ SỞ LÝ LUẬN</i>	3
1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường	3
2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	3
4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.....	5
5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế	5
6. Xây đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất	6
7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân:	7
8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	7
<i>PHẦN II. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN</i>	8
1. Ý nghĩa lý luận	8
2. Liên hệ thực tiễn.....	9
<i>KẾT LUẬN</i>	10
<i>TÀI LIỆU THAM KHẢO</i>	13

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây

Và để thực hiện được mục tiêu trở thành một nước phát triển Đảng đã đưa ra tám phương hướng cơ bản : Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Cùng với toàn bộ kiến thức đang có với tinh thần học hỏi, em hy vọng bài viết của em có thể đưa ra câu trả lời xác đáng nhất để có thể làm rõ tám phương hướng trên, đồng thời tìm và hiểu rõ được trách nhiệm của sinh viên trong việc nói tiếp truyền thống của Đảng .

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

- + Mục đích : hiểu, nắm bắt rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và giá trị hiện thực của tám phương hướng trong Cương lĩnh
- + Nhiệm vụ nghiên cứu : trình bày những vấn đề căn cốt nhất của tám phương hướng cơ bản và làm sáng tỏ tư tưởng ,tinh thần của phương hướng trong

Cương lĩnh (bổ sung phát triển 2011) trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

+Đối tượng: Đề tài nghiên cứu tám phương hướng cơ bản trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung phát triển năm 2011) và sinh viên Việt Nam

+Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi không gian: Tiêu luận nghiên cứu tám phương hướng trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung phát triển năm 2011)

Phạm vi thời gian: Giai đoạn sau đại hội đại biểu lần thứ XI(2011) đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:

+ Cơ sở lý luận : Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề.

+ Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật và các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, so sánh.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:

Trong những năm qua, bám sát tám phương hướng cơ bản nêu trong Cương lĩnh, Đảng đã cụ thể hóa, bổ sung, làm sáng tỏ hơn phương hướng phát triển đất nước qua từng chặng đường phát triển từ đó thấy được vai trò lãnh đạo, khẳng định sự đúng đắn của Đảng trong công cuộc đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

NỘI DUNG

PHẦN I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường:

Đảng đã nhìn nhận công nghiệp hóa, hiện đại hóa là vấn đề cơ bản của việc phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, phù hợp xu thế phát triển của nhân loại. Song song, gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với bảo vệ tài nguyên, môi trường là phù hợp thực tế Việt Nam. Xuất phát điểm là một nước nông nghiệp đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong bối cảnh toàn cầu hoá, để phát triển nền kinh tế tri thức cần tiến hành đồng thời và lồng ghép hai quá trình: chuyển từ kinh tế nông nghiệp lên kinh tế công nghiệp và chuyển từ kinh tế nông – công nghiệp lên kinh tế tri thức trong điều kiện chuyển đổi cơ chế từ kế hoạch hoá, tập trung quan liêu sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới. Bảo đảm phát triển hài hoà giữa các vùng, miền; thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng có nhiều khó khăn. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta sẽ thực hiện nhất quán, lâu dài mô hình kinh tế này. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật,

cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội:

Văn hóa chính là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội, tạo nên giá trị, bản sắc riêng của mỗi dân tộc. Trải qua các nhiệm kỳ đại hội thì đảng ta cũng đã nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn về yếu tố con người và con người ngày càng giữ vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế. Và ngược lại sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam không chỉ là sự phát triển của các nhân tố kinh tế mà đóng góp một phần quan trọng là nhờ sự phát huy của các giá trị văn hóa dân tộc. Đối với mỗi quốc gia thì xây dựng và phát triển văn hóa một mặt vừa giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, vừa mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ của văn hoá thế giới, bắt kịp xu thế phát triển của thời đại. Chủ động tham gia hội nhập và giao lưu văn hoá quốc tế, xây dựng những giá trị mới của văn hoá Việt Nam, xây dựng Việt Nam trở thành nơi giao lưu văn hoá quốc tế và khu vực. Xây dựng và phát triển văn hóa con người là sức mạnh nội sinh của phát triển bền vững; làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là văn hóa nhân cách, văn hóa trong kinh tế, văn hóa trong chính trị; tư duy bước đầu về xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực của văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế; đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước trên lĩnh vực văn hóa từ đó khẳng định sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa xã hội.

4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Nhìn nhận và gắn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia với nhiệm vụ giữ vững chế độ, bảo vệ Đảng, giữ vững an toàn, trật tự xã hội, văn hóa cũng như gắn kết phương hướng bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia với yêu cầu giữ vững an toàn, trật tự xã hội, bảo đảm cuộc sống của nhân dân. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Từ đó, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, phát triển đường lối quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân, chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Nền tảng vững chắc của quốc phòng-an ninh chính là sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội hay có thể nói phát triển kinh tế-xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng-an ninh. Để quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội phát triển vững chắc phải trước tiên là xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện; kết hợp lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách, các cơ quan bảo vệ pháp luật với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế:

Đảng thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; hướng tới mối quan hệ là

bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới. Đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết trong đối ngoại. Trong quá trình thực hiện Cương lĩnh thì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế đã được kiên trì, kiên định. Chúng ta luôn giữ vững nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo trong sách lược bằng những biện pháp, hình thức linh hoạt, sáng tạo, tranh thủ điểm tương đồng, hạn chế bất đồng, giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hoà bình.

6. Xây đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất:

Qua các nhiệm kỳ thì đảng ta đã khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, là mục tiêu, là động lực của sự phát triển đất nước. Coi dân chủ xã hội chủ nghĩa như một phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội và gắn với thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thời mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất. Khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là nguồn động lực sức mạnh chủ yếu, đặc biệt còn là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; không ngừng bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực, tự cường xây dựng đất nước; xem đó là những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Và tất cả phải được thể chế hoá bằng pháp luật, và được pháp luật bảo đảm. Như vậy

có thể thấy phương hướng này ngày càng đầy đủ hơn, đúng đắn hơn, phù hợp hơn.

7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân:

So với Cương lĩnh 1991, lần đầu tiên tính chất pháp quyền xã hội chủ nghĩa được khẳng định trong phương hướng xây dựng nhà nước ở Việt Nam. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Theo đó quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh:

Khẳng định và kiên trì, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động mà còn của cả dân tộc. Cùng với xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức thì Đảng Cộng sản Việt Nam phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng

lực lãnh đạo và giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Đi đôi là phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Cuối cùng là chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao; quan tâm bồi dưỡng lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

PHẦN II. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN

1. Ý nghĩa lý luận

Nhận thức mới của Đảng ta về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã được thể hiện nhất quán. Sự nhất quán đó sẽ tạo nên một nền tảng vững chắc cho hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã bắt đầu hình thành và sẽ từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay, cho thấy những câu trả lời cho hiện tại - tương lai - triển vọng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta là: Chủ nghĩa xã hội là sự chỉ đạo xuyên suốt trong đường lối cách mạng Việt Nam. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh là mục tiêu bản chất của chủ nghĩa xã hội, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhằm tạo lập cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam của cách mạng Việt Nam. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xây dựng một xã hội ngày càng tiến bộ và phát triển bền vững. Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đã khẳng định sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và Bác Hồ về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển của xã hội trong thời đại ngày nay.

2. Liên hệ thực tiễn

Thực tiễn cách mạng nước ta từ khi có Đảng, nhất là thực tiễn 35 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thể hiện một cách sinh động ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc ta. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của mỗi người dân và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa,... Và truyền thống dân tộc, là bài học lịch sử quý báu truyền cho thế hệ sau nhằm hình thành những phẩm chất đạo đức tốt của mỗi người dân, tiếp nối truyền thống yêu nước hào hùng, xây dựng lòng tự hào dân tộc ...Trên tinh thần đó, bản thân mỗi học sinh sinh viên cần tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thời gian học tập trong nhà trường có vai trò rất quan trọng đối với học sinh, sinh viên để trang bị kiến thức, kỹ năng và hình thành thái độ, lối sống đạo đức cần thiết trở thành người công dân tốt và người lao động tốt. Và để đạt được mục tiêu này mỗi học sinh, sinh viên cần hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Mỗi học sinh, sinh viên cần nhận thức rõ đất nước là của dân, do dân, vì dân. Trách nhiệm của người dân trong công cuộc đổi mới là tương lai của dân tộc, hạnh phúc của mỗi gia đình. Chính vì vậy, bản thân mỗi học sinh, sinh viên trước hết là tu dưỡng rèn luyện để bồi đắp tinh thần yêu nước, trung thành với nước, tin tưởng và đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã chọn. Sinh viên phải biết tự tu dưỡng bản lĩnh chính trị đó là sự vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, gian khổ; kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu và hoạt động sai trái của các thế lực thù địch. Biết phê phán những hủ tục, lạc hậu cũng như phê bình chủ nghĩa cá nhân, trục lợi bản thân, tránh xa các tệ nạn xã hội. Mỗi người học phải qua trải nghiệm thực tế tiếp xúc với môi trường xã hội từ đó tích lũy dần dần hiểu biết

về mọi mặt, trở nên vững vàng, kiên định. Bởi vậy cần tích cực học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, làm giàu vốn hiểu biết của mình. Học là để có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có kiến thức chuyên môn để thành người công dân tốt, người lao động tốt. Khi có động cơ học tập đúng, chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và lòng đam mê để có thể làm việc tốt nhất, rèn luyện kỹ năng, ý thức chấp hành kỷ luật, chấp hành nội quy, quy chế của tổ chức, hình thành tác phong công nghiệp thích ứng với sự phát triển của cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện tại trong việc học tập và rèn luyện, mỗi người học cần nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ cụ thể của mình khi đến lớp, khi ở trường, đi thực tế và ở ngoài xã hội. Cần có tinh thần phê bình và tự phê; phân biệt đúng sai, tôn trọng lẽ phải; thực hiện tự phê bình, phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm. Cần rèn luyện đức tính cần cù, chăm chỉ, kiên trì, sáng tạo, tự giác và giữ kỷ luật trong học tập và rèn luyện.. Tham gia tích cực các hoạt động đoàn thể; các hoạt động xã hội, nắm rõ quyền hạn, trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm bản thân, xây dựng lối sống lành mạnh ở nhà trường và ngoài xã hội. Xây dựng lối sống trung thực, tự tin vào bản thân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, phấn đấu vượt qua những khó khăn thử thách, chống chạy theo chủ nghĩa cá nhân, vụ lợi; không gian lận trong học tập và tiêu cực trong cuộc sống, tránh xa các thói hư tật xấu, các tệ nạn xã hội. Tích cực chủ động tìm hiểu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, rèn luyện sức khỏe đảm bảo để trở thành lực lượng lao động tiến bộ, rèn luyện tác phong công nghiệp, thích ứng với yêu cầu phát triển của đất nước ,của cách mạng khoa học và công nghệ.

KẾT LUẬN

Sau khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong sự nghiệp xây dựng văn hoá – xã hội . Điều đó đã chứng tỏ đường lối và các chính sách của Đảng và Nhà nước đã có tác

dụng tích cực, định hướng đúng đắn cho sự phát triển đời sống của toàn xã hội. Đặc biệt tám phương hướng cơ bản trên đã thể hiện tập trung nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới ở Việt Nam. Qua đó, công cuộc xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa theo pháp quyền và hệ thống chính trị đạt kết quả tích cực, tổ chức bộ máy bước đầu tinh gọn, xây dựng chính quyền trong sạch được củng cố. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao. Từ đó đã khẳng định sự đúng đắn, phù hợp thực tiễn của các phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Có được kết quả nêu trên là do Đảng ta xác định đúng phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, phù hợp với thực tiễn nước ta và mong muốn, lợi ích của nhân dân, thực hiện thắng lợi toàn đảng, toàn quân đoàn kết nhất trí và quyết tâm thực hiện. Bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, Việt nam cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém như : tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, song kinh tế phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu, chưa thật sự bền vững, đặc biệt trong 10 năm gần đây. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia của nền kinh tế còn thấp. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ thống thị trường hình thành và phát triển chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ và hiện đại đang cản trở sự phát triển; việc tạo nền tảng để trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn chậm và gặp nhiều khó khăn. Trên lĩnh vực phát triển văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường, còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý phát triển xã hội chưa được nhận thức và giải quyết có hiệu quả. Đạo đức xã hội có một số mặt xuống cấp, tài nguyên bị khai thác bừa bãi, môi trường sinh thái bị ô nhiễm, biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng tác động đến Việt Nam gây hậu quả nặng nề; trên một số mặt, một số lĩnh vực, người dân chưa được thực hưởng đầy đủ, công bằng thành quả đổi mới. Trên lĩnh vực chính trị và hệ thống chính trị, đổi mới chính

trị còn chậm, chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, nhất là đổi mới về tổ chức, thể chế, cơ chế, chính sách,..

Những hạn chế trên đây làm cho Đảng chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, chưa ngang tầm nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến lòng tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, Đảng phải đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận- thực tiễn do công cuộc đổi mới đặt ra :

- + Nghiên cứu lý luận- thực tiễn có chính sách cho từng chặng đường và cho cả thời kỳ quá độ, phòng ngừa và khắc phục tư duy giản đơn, chủ quan nóng vội trong lãnh đạo, quản lý đem mục tiêu xa áp đặt cho mục tiêu gần.

- + Cần nghiên cứu làm sáng tỏ hơn việc tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường với bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần tiếp tục nghiên cứu vai trò của kinh tế Nhà nước, nhất là các doanh nghiệp nhà nước, những giải pháp để kinh tế nhà nước thực sự đóng góp vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân; những giải pháp củng cố và phát triển kinh tế tập thể. Nhà nước cần đổi mới, bổ sung cơ chế, chính sách nhất là thể chế pháp luật để bảo đảm sự bình đẳng thực sự của kinh tế tư nhân với các thành phần kinh tế khác, phát huy mạnh mẽ hơn vai trò động lực của kinh tế tư nhân.

- + Cần nghiên cứu làm rõ mô hình xã hội Việt Nam hướng đến là mô hình xã hội đoàn kết, đồng thuận, hài hòa, xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, Chủ động quản lý phân tầng xã hội, quản trị sự biến đổi xã hội, có chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa đồng bộ để cải thiện điều kiện sống của nhân dân, chủ động xây dựng cơ cấu xã hội hợp lý trên cơ sở phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- + Cần nghiên cứu làm rõ hơn các tiêu chí về tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học. Tiếp tục nghiên cứu những tiêu chí cụ thể của

con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc tính cơ bản: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo,....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
- (2) Đảng CSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb.CTQG, HN, 2011
- (3) <https://tuyengiao.vn/dua-ngghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-cnxxh-bo-sung-phat-trien-2011-nhung-van-de-ly-luan-126112>
- (4) <http://m.tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/thanh-tuu-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi-va-cong-cuoc-doi-moi-cua-viet-nam-su-thuc-khong-the-bac-bo-17162.html>
- (5) Từ Trang TTĐT Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Kontum